

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 09-7-2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau:

1. Anh Nguyễn Quốc Hữu T, sinh năm 1983; số định danh cá nhân: 046083000969; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thị xã H (nay là Tổ dân phố E, phường H, thành phố H).

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; số định danh cá nhân 046191000983; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thị xã H (nay là Tổ dân phố E, phường H, thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 22/7/2025, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc Hữu T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường H, thành phố H) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/8/2009.

Qua hòa giải, vợ chồng thừa nhận không đoàn tụ được; hai bên thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[2] Về con: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/10/2009 và cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 07/4/2012.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu H và cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi đến khi các cháu thành niên và người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi mọi mặt

của con chưa thành niên, phù hợp quy định tại các Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[3] Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án ghi nhận nên không xét.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia nên không xét.

[5] Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Hữu Quốc T2 chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là tự nguyện, có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc Hữu T với chị Nguyễn Thị L.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/10/2009 và cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 07/4/2012 cho anh Nguyễn Hữu Quốc T2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án ghi nhận, giải quyết.

1.4. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu phân chia.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu Quốc T2 chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003404 ngày 09/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Huế, thành phố H; anh T2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3-Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường H, Huế;
- Lưu hồ sơ VDS;
- Lưu án văn HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường